

Số: 16/2019/QĐST – HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 01 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 và chị Trần Thị Thanh H (tên gọi khác: Trần Thị H), sinh năm 1983; đều có địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Thanh H thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên lập ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do các bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[3] Về lệ phí: Các bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn S chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Thanh H (tên gọi khác: Trần Thị H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Quang T và Nguyễn Mạnh D, đều sinh ngày 13/5/2005 (sinh đôi). Chị Trần Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản:

Các đương sự thống nhất có khối tài sản và thỏa thuận chia như sau:

Anh Nguyễn Văn S được quyền sử dụng: Thửa đất số 878 (là thửa đất số: 7:15, tờ bản đồ QH), tờ bản đồ số 19, diện tích 104m²; địa chỉ thửa đất tại Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 337929 ngày 15/12/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Thanh H; thửa đất số 815 (là thửa đất số: 7:16, tờ bản đồ QH), tờ bản đồ số 19, diện tích 104m²; địa chỉ thửa đất tại Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 337928 ngày 25/12/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Thanh H; thửa đất có số ô 7:14, diện tích 104m²; địa chỉ thửa đất tại Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên về việc phê duyệt giao đất dịch vụ cho 08 hộ gia đình, cá nhân tại khu đất dịch vụ T, xã T, huyện B, Vĩnh Phúc (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; anh S có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIR BLADE biển kiểm soát 88G1 – 228.75.

Chị Trần Thị Thanh H được quyền sử dụng: Thửa đất số 812 (là thửa đất số: 7:17, tờ bản đồ số QH), tờ bản đồ số 19, diện tích 104m²; địa chỉ tại Khu T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, được Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 266287 ngày 28/11/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Thanh H và 01 chiếc xe Honda nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 88G1 -274.66.

Anh S có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho chị H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), chị H đã nhận đủ tiền theo giấy xác nhận ngày 19 tháng 02 năm 2019.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn S chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003308 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh Nguyễn Văn S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan